**hoa**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÚ HÒA.**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA AN 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MĨ THUẬT**

**(tuần 21-22)**

AG00130_AG00130_

**GIÁO VIÊN: PHẠM THỊ NGỌC QUÝ**

#### NH: 2024-2025

# Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 03/02/2025

# MÔN: MĨ THUẬT LỚP 3B – Tuần 21,22

## BÀI 11: BẠN RÔ-BỐT CỦA EM (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.

- Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

*2. Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật*

* Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
* Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm rô-bốt của mình/nhóm.

***- Năng lực chung:***trao đổi, chia sẻ; biết được một số hỗ trợ của rô-bốt trong đời sống; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán vào học tập; kết hợp được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn, vật liệu sẵn có để tạo sản phẩm.

*3. Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như:

- Chuẩn bị vật liệu, đất nặn,…

- Tìm hiểu ứng dụng của rô-bốt trong đời sống

- Tôn trọng sự sáng tạo của bạn vè và người khác

- Giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo với vật liệu sẵn có

- Chuẩn bị họa phẩm, vật liệu dạng khối,… phù hợp với yêu cầu của bài học

- Trân trọng, giữ gìn những sản phẩm của bạn và của người khác.

*Phương pháp dạy học:* Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, đánh giá, luyện tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

*- Giáo viên:*

● SGK, SGV

● Một số tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

● Máy tính, máy chiếu (nếu có)

*- Học sinh:*

● SGK, VBT (nếu có)

● Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu…

● Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **12’**  **20’**  **13’**  **20’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **a.** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS để dẫn dắt vào bài học.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi *“Những điều em đã biết”* và giao nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm nhận một phiếu giấy A4 và một số khối có hình dạng, kích thước, chất liệu khác nhau.*  *+ Viết tên, chất liệu của từng khối vào phiếu. Nhóm nào viết được nhiều, đúng hơn và hoàn thành nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **1.** *Quan sát, nhận biết.* (tr.43, 44 SGK)  *Nhận biết khối tương phản* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được cặp khối cơ bản tương phản về hình dạng, kích thước.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, thảo luận và cho biết:  *+Tên mỗi khối cơ bản (khối lập phương, khối cầu).*  *+ Sự khác nhau về hình dạng của khối ở cặp hình số 1.*  *+ Sự khác nhau về hình dạng, kích thước của khối ở cặp hình số 2.*    - GV mời HS nhận xét.  - GV tóm tắt câu trả lời, nhận xét của HS và giới thiệu rõ hơn ở mỗi cặp hình:  *+ Cặp hình 1 gồm khối lập phương, khối cầu là hai hình dạng khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về hình dạng của khối.*  *+ Cặp hình 2 gồm hai khối lập phương là giống nhau về hình dạng, những có kích thước lớn, nhỏ khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về kích thước của khối.*  - GV tóm tắt kiến thức, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.39 SGK) và nội dung Giải thích thuật ngữ (tr.69 SGK) để giúp HS nắm rõ hơn về khối tương phản.  - GV có thể sử dụng hai khối hộp vuông bằng giấy đã qua sử dụng, một hộp có kích thước lớn, một hộp có kích thước nhỏ và một quả bóng nhựa một màu để thu hút HS quan sát nhận biết khối tương phản.  *Tìm khối tương phản trong tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm rô-bốt* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nhận ra, giới thiệu được hình ảnh dạng khối có tương phản về hình dạng, kích thước ở hình ảnh trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.  **b.** *Cách thức thực hiện*  *\* Sử dụng hình quan sát (tr.43 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Những khối hình nào khác nhau và hình dạng?*  *+ Những khối hình nào khác nhau về kích thước?*  *+ Phần khuôn mặt, cổ của tượn Chân dung Đa-nây giống với khối hình nào mà em biết?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung và tổng hợp cho HS:  *+ Tượng Chân dung Đa-nây (Danaide) của nhà điêu khắc Bờ-ran-cu-si (Constantin Brancusi, 1876 – 1957) có chất liệu bằng đồng. Bức tượng được hoàn thiện năm 1918 và hiện được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại New York, Mỹ. Đây là bức chân dung được sáng tác cách điệu từ chân dung của cô gái tên là Margit Pogany một sinh viên nghệ thuật người Hungary mà Brancusi gặp ở Paris năm 1910. Sự đơn giản được thể hiện tại các chi tiết trên khuôn mặt đã tạo nên vẻ đẹp tinh tế cho tác phẩm.*  *+ Brancusi là nhà điêu khắc có ảnh hưởng nhất của thế kỉ XX. Các tác phẩm điêu khắc của ông mang tính trừu tượng đến mức chưa từng có trong nghệ thuật hiện đại và mở đường cho các tác phẩm điêu khắc và các phong trào siêu thực tối giản của những năm 1960.*  *\* Sử dụng hình ảnh rô-bốt (tr.44 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Tên những bộ phận của hình ảnh rô-bốt.*  *+ Những bộ phận nào trên hình ảnh rô-bốt giống với khối cơ bản?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tóm tắt câu trả lời, chia sẻ của HS; kết hợp giới thiệu một số công việc rô-bốt có thể hỗ trợ con người trong đời sống.*Ví dụ: làm việc nhà, làm y tá chăm sóc bệnh nhân, làm giáo viên, vận động viên, người bán hàng, hướng dẫn viên khách sạn,…*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phảm mĩ thuật (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) và hình ảnh sản phẩm rô-bốt (sản phẩm công nghệ hoặc sản phẩm tạo hình từ đất nặn hay vật liệu sẵn có,…) thể hiện rõ khối tương phản, giúp HS dễ nhận biết và có thể hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.  - GV tổng hợp kiến thức.    2. *Thực hành, sáng tạo*. (tr.44, 45 SGK)  *Hướng dẫn cách thực hành* (tr.44, 45 SGK)  *Nhiệm vụ 1: Tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối* (tr.44 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh,…)  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và nêu các bước tạo hình rô-bốt, nêu các khối và vật liệu sử dụng để tạo nên rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức.  - GV có thể thị phạm trực tiếp thao tác tạo hình một vài chi tiết như: đầu, cánh, tay, chân,… kết hợp tương tác với HS (vấn đạp, gợi mở, thực hành,…) và hướng dẫn HS theo các bước:  *+ Bước 1: Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình rô-bốt. Nên chọn vật liệu tái chế có dạng khối cơ bản như vỏ hộp giấy hình lập phương, chữ nhật (vỏ hộp bánh đậu xanh, vỏ hộp giấy đựng thuốc), lõi giấy vệ sinh, nắp chai nhựa (khối hình trụ), quả bóng nhựa loại nhỏ, quả bóng bàn (khối cầu),…*  *+ Bước 2: Chọn vật liệu có khối phù hợp với từng bộ phận của rô-bốt (chọn theo ý thích).*  *+ Bước 3: Tạo hình và trang trí các bộ phận của rô-bốt và một số chi tiết cần thiết (phần thân, phần đầu, tay, chân,…).*    ***Lưu ý:***  *GV hướng dẫn HS khi thực hành:*  *- Chọn vỏ hộp giấy hình vuông, chữ nhật hoặc lõi giấy vệ sinh, quả bóng nhựa làm bộ phận chính như phần thân và nên chọn vỏ hộp giấy,… có kích cỡ to hơn các vật liệu tạo các bộ phận khác.*  *- Tạo các chi tiết trang trí không quá to hoặc quá nhỏ so với các bộ phận chính của rô-bốt; sử dụng bút màu để vẽ một số chi tiết nhỏ hoặc hình trang trí.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ vật liệu sẵn có dạng khối, như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh, hộp/lon sữa,…  *Nhiệm vụ 2: Tạo hình rô bốt bằng đất nặn* (tr.45 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt bằng đất nặn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, nêu các bước tạo rô-bốt, các khối chính, khối phụ và màu sắc các khối được sử dụng trên sản phẩm rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức: *“Có ba bước tạo sản phẩm rô-bốt từ đất nặn. Các bộ phạn của rô-bốt được tạo bởi các khối cơ bản như: khối hình chữ nhật (phần thân), khối trụ, khối cầu (phần tay, chận, phần đầu,…) với màu sắc đa dạng, vui mắt”.*  - GV hướng dẫn HS tạo rô-bốt bằng đất nặn; có thể trình chiếu minh họa các bước hoặc thi phạm trực tiếp một số thao tác tạo các bộ phạn và chi tiết trang trí; kết hợp gợi mở, nêu câu hỏi hoặc mời HS cùng thực hiện theo các bước:  *+ Chuẩn bị: đất nặn các màu, dao cắt đất nặn, tăm tre, giấy màu, thước kẻ.*  *+ Bước 1: Chọn màu đất theo ý thích.*  *+ Bước 2: Tạo các khối cơ bản.*  *+ Bước 3: Ghép nối các khối tạo bộ phận chính (thần, đầu, tay, chân), bộ phận phụ (các chi tiết trang trí).*  ***Lưu ý:****Các chi tiết trang trí cần cân đối với các bộ phận chính của rô-bốt. Trên mỗi bộ phận, nêu có nhiều chi tiết cạnh nhau, nên tạo các chi tiết đó khác nhau về hình dạng của khối để thể hiện rõ sự tương phản. Ví dụ: lựa chọn đất nặn màu vàng làm hình khối lập phương, đất nặn màu xanh làm hình khối cầu ở phần cánh tay của rô-bốt.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ đất nặn hoặc kết hợp đất nặn với vật liệu khác để HS có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  - GV gợi mở HS tìm hiểu cách tạo sản phẩm rô-bốt qua mục *“Một số sản phẩm tham khảo”* (tr.45 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  *Thực hành, sáng tạo sản phẩm*  **a.** *Mục tiêu:* HS tạo được sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng đất nặn hoặc vật liệu dạng khối và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành tạo sản phẩm.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm) và giao nhiệm vụ:  *+ Tạo hình rô-bốt theo ý thích.*  *+ Trao đổi, chia sẻ với bạn về ý tưởng thực hành của mình; tìm hiểu ý tưởng và quan sát bạn thực hành, có thể học hỏi, tham khảo từ bạn,…*    - GV gợi mở HS có thể chọn cách thực hành với đất nặn hoặc vật liệu dạng khối.  - GV nhắc HS tạo khối chính, khối phụ và hình trang trí với kích thước phù hợp, không quá to hoặc quá nhỏ sẽ khó chọn vật liệu, khó bao quát toàn bộ hoặc khó làm.  - GV có thể gợi mở HS kết hợp nhiều vật liệu trên cùng một sản phẩm.  **3.** *Cảm nhận, chia sẻ* (tr.46 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát.  - GV sử dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá.  - GV gợi mở HS chia sẻ:  *+ Ý tưởng sử dụng rô-bốt vào đời sống. Gợi ý: có thể làm được việc gì, có tác dụng như thế nào trong cuộc sống, có thể giúp con người công việc gì,…*  *+ Cách thực hành tạo sản phẩm hoặc mong muốn trong tương lai rô-bốt hỗ trợ con người những gì để đời sống, xã hội tốt đẹp hơn.*  *4. Vận dụng.*  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được có thể tạo hình rô-bốt đang làm các nhiệm vụ khác nhau bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán,…  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS nhận ra: cách tạo sản phẩm, nhiệm vụ của rô-bốt,…    - GV tóm tắt chia sẻ của HS và gợi nhắc các em có thể tạo thêm sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng cách vẽ, cắt, xé, dán,…  - GV gợi ý HS có thể tạo bức tranh rô-bốt đang làm một số công việc giúp đỡ con người.  - GV tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *“Đối với hoạt động Vận dụng”*, tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  → GV tổng kết bài học.    **\****Củng cố, dặn dò và đánh giá*  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và ghi bài.  Hs quan sát.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tiếp nhận kiến thức.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời; HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi và nêu quan điểm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - HS tạo hình rô-bốt theo ý thích.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia sẻ sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi.  - HS lắng nghe, tạo thêm một số sản phẩm giúp đỡ con người.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………….

# Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 03/02/2025

# MÔN: MĨ THUẬT LỚP 3C – Tuần 21,22

## BÀI 11: BẠN RÔ-BỐT CỦA EM (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.

- Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

*2. Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật*

* Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
* Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm rô-bốt của mình/nhóm.

***- Năng lực chung:***trao đổi, chia sẻ; biết được một số hỗ trợ của rô-bốt trong đời sống; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán vào học tập; kết hợp được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn, vật liệu sẵn có để tạo sản phẩm.

*3. Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như:

- Chuẩn bị vật liệu, đất nặn,…

- Tìm hiểu ứng dụng của rô-bốt trong đời sống

- Tôn trọng sự sáng tạo của bạn vè và người khác

- Giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo với vật liệu sẵn có

- Chuẩn bị họa phẩm, vật liệu dạng khối,… phù hợp với yêu cầu của bài học

- Trân trọng, giữ gìn những sản phẩm của bạn và của người khác.

*Phương pháp dạy học:* Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, đánh giá, luyện tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

*- Giáo viên:*

● SGK, SGV

● Một số tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

● Máy tính, máy chiếu (nếu có)

*- Học sinh:*

● SGK, VBT (nếu có)

● Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu…

● Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **12’**  **20’**  **13’**  **20’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **a.** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS để dẫn dắt vào bài học.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi *“Những điều em đã biết”* và giao nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm nhận một phiếu giấy A4 và một số khối có hình dạng, kích thước, chất liệu khác nhau.*  *+ Viết tên, chất liệu của từng khối vào phiếu. Nhóm nào viết được nhiều, đúng hơn và hoàn thành nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **1.** *Quan sát, nhận biết.* (tr.43, 44 SGK)  *Nhận biết khối tương phản* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được cặp khối cơ bản tương phản về hình dạng, kích thước.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, thảo luận và cho biết:  *+Tên mỗi khối cơ bản (khối lập phương, khối cầu).*  *+ Sự khác nhau về hình dạng của khối ở cặp hình số 1.*  *+ Sự khác nhau về hình dạng, kích thước của khối ở cặp hình số 2.*    - GV mời HS nhận xét.  - GV tóm tắt câu trả lời, nhận xét của HS và giới thiệu rõ hơn ở mỗi cặp hình:  *+ Cặp hình 1 gồm khối lập phương, khối cầu là hai hình dạng khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về hình dạng của khối.*  *+ Cặp hình 2 gồm hai khối lập phương là giống nhau về hình dạng, những có kích thước lớn, nhỏ khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về kích thước của khối.*  - GV tóm tắt kiến thức, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.39 SGK) và nội dung Giải thích thuật ngữ (tr.69 SGK) để giúp HS nắm rõ hơn về khối tương phản.  - GV có thể sử dụng hai khối hộp vuông bằng giấy đã qua sử dụng, một hộp có kích thước lớn, một hộp có kích thước nhỏ và một quả bóng nhựa một màu để thu hút HS quan sát nhận biết khối tương phản.  *Tìm khối tương phản trong tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm rô-bốt* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nhận ra, giới thiệu được hình ảnh dạng khối có tương phản về hình dạng, kích thước ở hình ảnh trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.  **b.** *Cách thức thực hiện*  *\* Sử dụng hình quan sát (tr.43 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Những khối hình nào khác nhau và hình dạng?*  *+ Những khối hình nào khác nhau về kích thước?*  *+ Phần khuôn mặt, cổ của tượn Chân dung Đa-nây giống với khối hình nào mà em biết?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung và tổng hợp cho HS:  *+ Tượng Chân dung Đa-nây (Danaide) của nhà điêu khắc Bờ-ran-cu-si (Constantin Brancusi, 1876 – 1957) có chất liệu bằng đồng. Bức tượng được hoàn thiện năm 1918 và hiện được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại New York, Mỹ. Đây là bức chân dung được sáng tác cách điệu từ chân dung của cô gái tên là Margit Pogany một sinh viên nghệ thuật người Hungary mà Brancusi gặp ở Paris năm 1910. Sự đơn giản được thể hiện tại các chi tiết trên khuôn mặt đã tạo nên vẻ đẹp tinh tế cho tác phẩm.*  *+ Brancusi là nhà điêu khắc có ảnh hưởng nhất của thế kỉ XX. Các tác phẩm điêu khắc của ông mang tính trừu tượng đến mức chưa từng có trong nghệ thuật hiện đại và mở đường cho các tác phẩm điêu khắc và các phong trào siêu thực tối giản của những năm 1960.*  *\* Sử dụng hình ảnh rô-bốt (tr.44 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Tên những bộ phận của hình ảnh rô-bốt.*  *+ Những bộ phận nào trên hình ảnh rô-bốt giống với khối cơ bản?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tóm tắt câu trả lời, chia sẻ của HS; kết hợp giới thiệu một số công việc rô-bốt có thể hỗ trợ con người trong đời sống.*Ví dụ: làm việc nhà, làm y tá chăm sóc bệnh nhân, làm giáo viên, vận động viên, người bán hàng, hướng dẫn viên khách sạn,…*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phảm mĩ thuật (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) và hình ảnh sản phẩm rô-bốt (sản phẩm công nghệ hoặc sản phẩm tạo hình từ đất nặn hay vật liệu sẵn có,…) thể hiện rõ khối tương phản, giúp HS dễ nhận biết và có thể hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.  - GV tổng hợp kiến thức.    2. *Thực hành, sáng tạo*. (tr.44, 45 SGK)  *Hướng dẫn cách thực hành* (tr.44, 45 SGK)  *Nhiệm vụ 1: Tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối* (tr.44 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh,…)  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và nêu các bước tạo hình rô-bốt, nêu các khối và vật liệu sử dụng để tạo nên rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức.  - GV có thể thị phạm trực tiếp thao tác tạo hình một vài chi tiết như: đầu, cánh, tay, chân,… kết hợp tương tác với HS (vấn đạp, gợi mở, thực hành,…) và hướng dẫn HS theo các bước:  *+ Bước 1: Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình rô-bốt. Nên chọn vật liệu tái chế có dạng khối cơ bản như vỏ hộp giấy hình lập phương, chữ nhật (vỏ hộp bánh đậu xanh, vỏ hộp giấy đựng thuốc), lõi giấy vệ sinh, nắp chai nhựa (khối hình trụ), quả bóng nhựa loại nhỏ, quả bóng bàn (khối cầu),…*  *+ Bước 2: Chọn vật liệu có khối phù hợp với từng bộ phận của rô-bốt (chọn theo ý thích).*  *+ Bước 3: Tạo hình và trang trí các bộ phận của rô-bốt và một số chi tiết cần thiết (phần thân, phần đầu, tay, chân,…).*    ***Lưu ý:***  *GV hướng dẫn HS khi thực hành:*  *- Chọn vỏ hộp giấy hình vuông, chữ nhật hoặc lõi giấy vệ sinh, quả bóng nhựa làm bộ phận chính như phần thân và nên chọn vỏ hộp giấy,… có kích cỡ to hơn các vật liệu tạo các bộ phận khác.*  *- Tạo các chi tiết trang trí không quá to hoặc quá nhỏ so với các bộ phận chính của rô-bốt; sử dụng bút màu để vẽ một số chi tiết nhỏ hoặc hình trang trí.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ vật liệu sẵn có dạng khối, như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh, hộp/lon sữa,…  *Nhiệm vụ 2: Tạo hình rô bốt bằng đất nặn* (tr.45 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt bằng đất nặn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, nêu các bước tạo rô-bốt, các khối chính, khối phụ và màu sắc các khối được sử dụng trên sản phẩm rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức: *“Có ba bước tạo sản phẩm rô-bốt từ đất nặn. Các bộ phạn của rô-bốt được tạo bởi các khối cơ bản như: khối hình chữ nhật (phần thân), khối trụ, khối cầu (phần tay, chận, phần đầu,…) với màu sắc đa dạng, vui mắt”.*  - GV hướng dẫn HS tạo rô-bốt bằng đất nặn; có thể trình chiếu minh họa các bước hoặc thi phạm trực tiếp một số thao tác tạo các bộ phạn và chi tiết trang trí; kết hợp gợi mở, nêu câu hỏi hoặc mời HS cùng thực hiện theo các bước:  *+ Chuẩn bị: đất nặn các màu, dao cắt đất nặn, tăm tre, giấy màu, thước kẻ.*  *+ Bước 1: Chọn màu đất theo ý thích.*  *+ Bước 2: Tạo các khối cơ bản.*  *+ Bước 3: Ghép nối các khối tạo bộ phận chính (thần, đầu, tay, chân), bộ phận phụ (các chi tiết trang trí).*  ***Lưu ý:****Các chi tiết trang trí cần cân đối với các bộ phận chính của rô-bốt. Trên mỗi bộ phận, nêu có nhiều chi tiết cạnh nhau, nên tạo các chi tiết đó khác nhau về hình dạng của khối để thể hiện rõ sự tương phản. Ví dụ: lựa chọn đất nặn màu vàng làm hình khối lập phương, đất nặn màu xanh làm hình khối cầu ở phần cánh tay của rô-bốt.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ đất nặn hoặc kết hợp đất nặn với vật liệu khác để HS có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  - GV gợi mở HS tìm hiểu cách tạo sản phẩm rô-bốt qua mục *“Một số sản phẩm tham khảo”* (tr.45 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  *Thực hành, sáng tạo sản phẩm*  **a.** *Mục tiêu:* HS tạo được sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng đất nặn hoặc vật liệu dạng khối và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành tạo sản phẩm.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm) và giao nhiệm vụ:  *+ Tạo hình rô-bốt theo ý thích.*  *+ Trao đổi, chia sẻ với bạn về ý tưởng thực hành của mình; tìm hiểu ý tưởng và quan sát bạn thực hành, có thể học hỏi, tham khảo từ bạn,…*    - GV gợi mở HS có thể chọn cách thực hành với đất nặn hoặc vật liệu dạng khối.  - GV nhắc HS tạo khối chính, khối phụ và hình trang trí với kích thước phù hợp, không quá to hoặc quá nhỏ sẽ khó chọn vật liệu, khó bao quát toàn bộ hoặc khó làm.  - GV có thể gợi mở HS kết hợp nhiều vật liệu trên cùng một sản phẩm.  **3.** *Cảm nhận, chia sẻ* (tr.46 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát.  - GV sử dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá.  - GV gợi mở HS chia sẻ:  *+ Ý tưởng sử dụng rô-bốt vào đời sống. Gợi ý: có thể làm được việc gì, có tác dụng như thế nào trong cuộc sống, có thể giúp con người công việc gì,…*  *+ Cách thực hành tạo sản phẩm hoặc mong muốn trong tương lai rô-bốt hỗ trợ con người những gì để đời sống, xã hội tốt đẹp hơn.*  *4. Vận dụng.*  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được có thể tạo hình rô-bốt đang làm các nhiệm vụ khác nhau bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán,…  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS nhận ra: cách tạo sản phẩm, nhiệm vụ của rô-bốt,…    - GV tóm tắt chia sẻ của HS và gợi nhắc các em có thể tạo thêm sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng cách vẽ, cắt, xé, dán,…  - GV gợi ý HS có thể tạo bức tranh rô-bốt đang làm một số công việc giúp đỡ con người.  - GV tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *“Đối với hoạt động Vận dụng”*, tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  → GV tổng kết bài học.    **\****Củng cố, dặn dò và đánh giá*  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và ghi bài.  Hs quan sát.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tiếp nhận kiến thức.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời; HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi và nêu quan điểm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - HS tạo hình rô-bốt theo ý thích.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia sẻ sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi.  - HS lắng nghe, tạo thêm một số sản phẩm giúp đỡ con người.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………….

# Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 03/02/2025

# MÔN: MĨ THUẬT LỚP 3D – Tuần 21,22

## BÀI 11: BẠN RÔ-BỐT CỦA EM (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.

- Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

*2. Năng lực*

*- Năng lực mĩ thuật*

* Biết được khối tương phản về hình dạng, kích thước. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của sản phẩm trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật có khối tương phản về hình dạng, kích thước.
* Kết hợp được một số khối tương phản về hình dạng hoặc kích thước để tạo sản phẩm rô-bốt theo ý thích và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
* Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm rô-bốt của mình/nhóm.

***- Năng lực chung:***trao đổi, chia sẻ; biết được một số hỗ trợ của rô-bốt trong đời sống; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán vào học tập; kết hợp được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn, vật liệu sẵn có để tạo sản phẩm.

*3. Phẩm chất:*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện, như:

- Chuẩn bị vật liệu, đất nặn,…

- Tìm hiểu ứng dụng của rô-bốt trong đời sống

- Tôn trọng sự sáng tạo của bạn vè và người khác

- Giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo với vật liệu sẵn có

- Chuẩn bị họa phẩm, vật liệu dạng khối,… phù hợp với yêu cầu của bài học

- Trân trọng, giữ gìn những sản phẩm của bạn và của người khác.

*Phương pháp dạy học:* Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, đánh giá, luyện tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

*- Giáo viên:*

● SGK, SGV

● Một số tranh, ảnh, video liên quan đến bài học.

● Máy tính, máy chiếu (nếu có)

*- Học sinh:*

● SGK, VBT (nếu có)

● Bút chì, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu…

● Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **12’**  **20’**  **13’**  **20’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **a.** *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS để dẫn dắt vào bài học.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi *“Những điều em đã biết”* và giao nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm nhận một phiếu giấy A4 và một số khối có hình dạng, kích thước, chất liệu khác nhau.*  *+ Viết tên, chất liệu của từng khối vào phiếu. Nhóm nào viết được nhiều, đúng hơn và hoàn thành nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **1.** *Quan sát, nhận biết.* (tr.43, 44 SGK)  *Nhận biết khối tương phản* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được cặp khối cơ bản tương phản về hình dạng, kích thước.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, thảo luận và cho biết:  *+Tên mỗi khối cơ bản (khối lập phương, khối cầu).*  *+ Sự khác nhau về hình dạng của khối ở cặp hình số 1.*  *+ Sự khác nhau về hình dạng, kích thước của khối ở cặp hình số 2.*    - GV mời HS nhận xét.  - GV tóm tắt câu trả lời, nhận xét của HS và giới thiệu rõ hơn ở mỗi cặp hình:  *+ Cặp hình 1 gồm khối lập phương, khối cầu là hai hình dạng khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về hình dạng của khối.*  *+ Cặp hình 2 gồm hai khối lập phương là giống nhau về hình dạng, những có kích thước lớn, nhỏ khác nhau, đặt gần nhau thể hiện sự tương phản về kích thước của khối.*  - GV tóm tắt kiến thức, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.39 SGK) và nội dung Giải thích thuật ngữ (tr.69 SGK) để giúp HS nắm rõ hơn về khối tương phản.  - GV có thể sử dụng hai khối hộp vuông bằng giấy đã qua sử dụng, một hộp có kích thước lớn, một hộp có kích thước nhỏ và một quả bóng nhựa một màu để thu hút HS quan sát nhận biết khối tương phản.  *Tìm khối tương phản trong tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm rô-bốt* (tr.43 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nhận ra, giới thiệu được hình ảnh dạng khối có tương phản về hình dạng, kích thước ở hình ảnh trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật.  **b.** *Cách thức thực hiện*  *\* Sử dụng hình quan sát (tr.43 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Những khối hình nào khác nhau và hình dạng?*  *+ Những khối hình nào khác nhau về kích thước?*  *+ Phần khuôn mặt, cổ của tượn Chân dung Đa-nây giống với khối hình nào mà em biết?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung và tổng hợp cho HS:  *+ Tượng Chân dung Đa-nây (Danaide) của nhà điêu khắc Bờ-ran-cu-si (Constantin Brancusi, 1876 – 1957) có chất liệu bằng đồng. Bức tượng được hoàn thiện năm 1918 và hiện được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại New York, Mỹ. Đây là bức chân dung được sáng tác cách điệu từ chân dung của cô gái tên là Margit Pogany một sinh viên nghệ thuật người Hungary mà Brancusi gặp ở Paris năm 1910. Sự đơn giản được thể hiện tại các chi tiết trên khuôn mặt đã tạo nên vẻ đẹp tinh tế cho tác phẩm.*  *+ Brancusi là nhà điêu khắc có ảnh hưởng nhất của thế kỉ XX. Các tác phẩm điêu khắc của ông mang tính trừu tượng đến mức chưa từng có trong nghệ thuật hiện đại và mở đường cho các tác phẩm điêu khắc và các phong trào siêu thực tối giản của những năm 1960.*  *\* Sử dụng hình ảnh rô-bốt (tr.44 SGK)*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và cho biết:  *+ Tên những bộ phận của hình ảnh rô-bốt.*  *+ Những bộ phận nào trên hình ảnh rô-bốt giống với khối cơ bản?*    - GV mời HS trả lời, chia sẻ; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV tóm tắt câu trả lời, chia sẻ của HS; kết hợp giới thiệu một số công việc rô-bốt có thể hỗ trợ con người trong đời sống.*Ví dụ: làm việc nhà, làm y tá chăm sóc bệnh nhân, làm giáo viên, vận động viên, người bán hàng, hướng dẫn viên khách sạn,…*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phảm mĩ thuật (hình ảnh hoặc nguyên mẫu) và hình ảnh sản phẩm rô-bốt (sản phẩm công nghệ hoặc sản phẩm tạo hình từ đất nặn hay vật liệu sẵn có,…) thể hiện rõ khối tương phản, giúp HS dễ nhận biết và có thể hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích.  - GV tổng hợp kiến thức.    2. *Thực hành, sáng tạo*. (tr.44, 45 SGK)  *Hướng dẫn cách thực hành* (tr.44, 45 SGK)  *Nhiệm vụ 1: Tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối* (tr.44 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt từ vật liệu tái chế dạng khối như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh,…)  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và nêu các bước tạo hình rô-bốt, nêu các khối và vật liệu sử dụng để tạo nên rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức.  - GV có thể thị phạm trực tiếp thao tác tạo hình một vài chi tiết như: đầu, cánh, tay, chân,… kết hợp tương tác với HS (vấn đạp, gợi mở, thực hành,…) và hướng dẫn HS theo các bước:  *+ Bước 1: Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình rô-bốt. Nên chọn vật liệu tái chế có dạng khối cơ bản như vỏ hộp giấy hình lập phương, chữ nhật (vỏ hộp bánh đậu xanh, vỏ hộp giấy đựng thuốc), lõi giấy vệ sinh, nắp chai nhựa (khối hình trụ), quả bóng nhựa loại nhỏ, quả bóng bàn (khối cầu),…*  *+ Bước 2: Chọn vật liệu có khối phù hợp với từng bộ phận của rô-bốt (chọn theo ý thích).*  *+ Bước 3: Tạo hình và trang trí các bộ phận của rô-bốt và một số chi tiết cần thiết (phần thân, phần đầu, tay, chân,…).*    ***Lưu ý:***  *GV hướng dẫn HS khi thực hành:*  *- Chọn vỏ hộp giấy hình vuông, chữ nhật hoặc lõi giấy vệ sinh, quả bóng nhựa làm bộ phận chính như phần thân và nên chọn vỏ hộp giấy,… có kích cỡ to hơn các vật liệu tạo các bộ phận khác.*  *- Tạo các chi tiết trang trí không quá to hoặc quá nhỏ so với các bộ phận chính của rô-bốt; sử dụng bút màu để vẽ một số chi tiết nhỏ hoặc hình trang trí.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ vật liệu sẵn có dạng khối, như: vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh, hộp/lon sữa,…  *Nhiệm vụ 2: Tạo hình rô bốt bằng đất nặn* (tr.45 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS nắm được cách tạo hình rô-bốt bằng đất nặn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, nêu các bước tạo rô-bốt, các khối chính, khối phụ và màu sắc các khối được sử dụng trên sản phẩm rô-bốt.    - GV cho HS khác nhận xét.  - GV tổng hợp kiến thức: *“Có ba bước tạo sản phẩm rô-bốt từ đất nặn. Các bộ phạn của rô-bốt được tạo bởi các khối cơ bản như: khối hình chữ nhật (phần thân), khối trụ, khối cầu (phần tay, chận, phần đầu,…) với màu sắc đa dạng, vui mắt”.*  - GV hướng dẫn HS tạo rô-bốt bằng đất nặn; có thể trình chiếu minh họa các bước hoặc thi phạm trực tiếp một số thao tác tạo các bộ phạn và chi tiết trang trí; kết hợp gợi mở, nêu câu hỏi hoặc mời HS cùng thực hiện theo các bước:  *+ Chuẩn bị: đất nặn các màu, dao cắt đất nặn, tăm tre, giấy màu, thước kẻ.*  *+ Bước 1: Chọn màu đất theo ý thích.*  *+ Bước 2: Tạo các khối cơ bản.*  *+ Bước 3: Ghép nối các khối tạo bộ phận chính (thần, đầu, tay, chân), bộ phận phụ (các chi tiết trang trí).*  ***Lưu ý:****Các chi tiết trang trí cần cân đối với các bộ phận chính của rô-bốt. Trên mỗi bộ phận, nêu có nhiều chi tiết cạnh nhau, nên tạo các chi tiết đó khác nhau về hình dạng của khối để thể hiện rõ sự tương phản. Ví dụ: lựa chọn đất nặn màu vàng làm hình khối lập phương, đất nặn màu xanh làm hình khối cầu ở phần cánh tay của rô-bốt.*  - GV có thể giới thiệu thêm một số sản phẩm rô-bốt được sáng tạo từ đất nặn hoặc kết hợp đất nặn với vật liệu khác để HS có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  - GV gợi mở HS tìm hiểu cách tạo sản phẩm rô-bốt qua mục *“Một số sản phẩm tham khảo”* (tr.45 SGK) để có thêm ý tưởng thực hành sáng tạo.  *Thực hành, sáng tạo sản phẩm*  **a.** *Mục tiêu:* HS tạo được sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng đất nặn hoặc vật liệu dạng khối và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành tạo sản phẩm.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm (có thể tạo sản phẩm cá nhân hoặc nhóm) và giao nhiệm vụ:  *+ Tạo hình rô-bốt theo ý thích.*  *+ Trao đổi, chia sẻ với bạn về ý tưởng thực hành của mình; tìm hiểu ý tưởng và quan sát bạn thực hành, có thể học hỏi, tham khảo từ bạn,…*    - GV gợi mở HS có thể chọn cách thực hành với đất nặn hoặc vật liệu dạng khối.  - GV nhắc HS tạo khối chính, khối phụ và hình trang trí với kích thước phù hợp, không quá to hoặc quá nhỏ sẽ khó chọn vật liệu, khó bao quát toàn bộ hoặc khó làm.  - GV có thể gợi mở HS kết hợp nhiều vật liệu trên cùng một sản phẩm.  **3.** *Cảm nhận, chia sẻ* (tr.46 SGK)  **a.** *Mục tiêu:* HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát.  - GV sử dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp sản phẩm của HS để yêu cầu HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận.  - GV tóm tắt chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá.  - GV gợi mở HS chia sẻ:  *+ Ý tưởng sử dụng rô-bốt vào đời sống. Gợi ý: có thể làm được việc gì, có tác dụng như thế nào trong cuộc sống, có thể giúp con người công việc gì,…*  *+ Cách thực hành tạo sản phẩm hoặc mong muốn trong tương lai rô-bốt hỗ trợ con người những gì để đời sống, xã hội tốt đẹp hơn.*  *4. Vận dụng.*  **a.** *Mục tiêu:* HS biết được có thể tạo hình rô-bốt đang làm các nhiệm vụ khác nhau bằng hình thức vẽ, cắt, xé, dán,…  **b.** *Cách thức thực hiện*  - GV hướng dẫn HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS nhận ra: cách tạo sản phẩm, nhiệm vụ của rô-bốt,…    - GV tóm tắt chia sẻ của HS và gợi nhắc các em có thể tạo thêm sản phẩm rô-bốt theo ý thích bằng cách vẽ, cắt, xé, dán,…  - GV gợi ý HS có thể tạo bức tranh rô-bốt đang làm một số công việc giúp đỡ con người.  - GV tham khảo gợi ý thực hiện nội dung *“Đối với hoạt động Vận dụng”*, tr.24 SGV sao cho phù hợp với thực tiễn dạy học.  → GV tổng kết bài học.    **\****Củng cố, dặn dò và đánh giá*  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe và ghi bài.  Hs quan sát.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tiếp nhận kiến thức.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời; HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát và trao đổi với bạn.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận nhóm.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi và nêu quan điểm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe.  - HS tạo hình rô-bốt theo ý thích.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia sẻ sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trao đổi.  - HS lắng nghe, tạo thêm một số sản phẩm giúp đỡ con người.  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………….

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 04/02/2025

**MĨ THUẬT 1A. BÀI 11. TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY** .**2 tiết (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

2. *Năng lực*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học.**

1. *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. *Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**\*.** *Phương pháp dạy học***:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

**\*.** *Kĩ thuật dạy học:* Động não, bể cá, khăn trải bàn.

**\*.** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học.**

**TIẾT 1(Ngày dạy: 04/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **20’**  **4’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.  + Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.  + Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.  - Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  1.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Nêu tên lá cây.  + Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.  - Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây.  1.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.  + Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?  - Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)  - Tóm tắt nội dung quan sát:  + Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.  + Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...  + Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.  *2. Thực hành, sáng tạo*  2.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?  + Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.  - GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:  + Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.  + Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.  - Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.  - Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  2.2. Thực hành, sáng tạo  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS:  + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.  + Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...  - Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ:  + Sản phẩm của em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm của bạn nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  *4. Vận dụng và tổng kết tiết học*  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe. Nhắc đề bài.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, tương tác cùng GV.  - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 11/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’**  **3’**  **10’**  **5’**  **15’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận.  *2. Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm*  - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gợi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị:  + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh.  + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh.  + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh.  - Gợi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác?  + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS.  - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gợi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK.  *4. Vận dụng*  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gợi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  *Tổng kết bài học*  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 04/02/2025

# MĨ THUẬT 2D. BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

**2 tiết. (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Sử dụng được khối cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm phương tiện giao thông theo y thích

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực tự học, tính toán, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: chủ động chuẩn bị vật liệu dạng khối; biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của sản phẩm phương tiện giao thông; biết lựa chọn vật liệu phù hợp với hình dáng của phương tiện giao thông được sử dụng làm hình mẫu để thực hành

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nhận biết được đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc và cách tạo hình sản phẩm, liên hệ được một số bộ phận chính của phương tiện với các khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm phương tiện giao thông theo ý thích từ vật liệu dạng khối cơ bản lặp lại biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; biết liên hệ ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ vật trang trí

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng nhân ái, tính trung thực, bồi dưỡng tính kiên trì, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành đề sản phẩm đẹp hơn; biết liên hệ sản phẩm thực hành với việc tuân thủ thực hiện các quy định về an toàn khi tham gia giao thông

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, giấy bìa carton, bút chì, sợi dây, tấy chi (gồm), băng dính/hồ dán, kéo

*2. Giáo viên:* SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, kéo, bút chi, băng dính/hồ dán, sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **15’**  **30’**  **10’**  **10’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.  - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.  Ví dụ: GV nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng mô hình phương tiện giao thông làm từ đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, GV thị phạm, trực quan sản phẩm, kết hợp gợi mở HS nêu tên phương tiện giao thông, mô hình phương tiện giao thông được làm từ vật liệu dạng khối nào, khối nào được lặp lại ở trên môi hình..., từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.  “Một số phương tiện giao thông có các bộ phận chính có các dạng hình, khối cơ bản. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo sản phẩm về phương tiện giao thông bằng sự lặp lại của khối cơ bản”  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  1. *Quan sát, nhận biết*  \* Sử dụng hình ảnh ô tô, tàu hoả, các hình khối (tr.51)  - GV hướng dẫn HS quan sát, khám phá và yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV gợi mở rõ hơn:  + Nêu tên của mỗi phương tiện.  + Chiếc ô tô gồm có những bộ phận nào? (đầu xe, thân xe, bánh xe, ...)  + Chiếc tàu hoả gồm có những bộ phận nào?  + Bộ phận đó giống với khối cơ bản nào? (vuông (lập phương), trụ, chữ nhật?  - GV sử dụng thêm hình ảnh phương tiện giao thông khác cho HS quan sát, tìm hiểu, giúp HS thấy được hình dạng khác nhau của các phương tiện giao thông và liên hệ với hình khối cơ bản.  - GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh và gợi nhắc HS:  + Có nhiều phương tiện giao thông khác nhau.  + Một số bộ phận của phương tiện giao thông có hình dạng giống với hình, khối cơ bản.  \* Sử dụng hình ảnh sản phẩm phương tiện giao thông (tr.52)  - GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS:  + Nêu tên mỗi sản phẩm phương tiện giao thông  + Hình khối dạng cơ bản nào được sắp xếp lặp lại ở mỗi sản phẩm.  + Các sản phẩm được làm từ những vật liệu nào?  - GV nhận xét phần trả lời của HS và tổng kết Hoạt động 2.1.  2. *Thực hành sáng tạo*  *Bước 1: Hoạt động cá nhân*  \* Hướng dẫn cách tạo sản phẩm phương tiện giao thông từ vật liệu dạng khỏi lặp lại (tr.52, 53) GV hướng dẫn HS quan sát và gợi mở HS đưa ra ý tưởng ban đầu về thực hành tạo sản phẩm.  - GV nhận xét ý kiến của HS và kết hợp hướng dẫn, thị phạm minh hoạ thực hành tạo sản phẩm và gợi mở, tương tác với HS:  + Tạo sản phẩm đoàn tàu hoả (tr.52):  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị  Vật liệu đã qua sử dụng dạng khối trụ hoặc khối lập phương, khối chữ nhật tử lõi giấy vệ sinh hoặc vỏ hộp giấy,... Sử dụng giấy màu theo ý thích để tạo màu sơn cho các toa tàu. Dùng nắp chai nhựa hoặc cắt giấy bìa carton làm bánh xe GV khuyến khích HS chọn vật liệu, màu sắc vật liệu theo ý thích. Tiếp theo, GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ dựa trên các hình minh hoạ trong SGK, kết hợp gợi mở, tương tác với HS  Bước 2: Tạo toa tàu, bánh xe  Bước 3. Tao đầu tàu và nối các toa thành đoàn tàu  - Tạo ống khói  - Tạo buồng lái:  - Ghép, nối đầu tàu với các toa tàu bằng cách dán nối các đoạn/sợi dây chỉ hoặc dây dù sợi len, sợi đay... hoặc miếng giấy nhỏ,...  + Đính các bánh xe đã tạo được vào nửa dưới của đầu tàu và các toa tàu (mỗi toa 4 bánh). Đoàn tàu đã hoàn thành.  Bước 4: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy trắng, giấy báo,...) và vẽ, cắt tạo các chỉ tiết như hình vuông, chữ nhật, làm cửa sổ cho đầu tàu và các toa  \* Tạo sản phẩm ô tô tải (tr.53).  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị: Vật liệu làm các bộ phận chính của xe  Bước 2: Tạo thùng xe, đầu xe, buồng lái và bánh xe  Bước 3: Lắp ghép các bộ phận để tạo sản phẩm  Bước 4: Tạo thêm chi tiết cho sản phẩm (tuỳ khả năng của HS)  - GV giới thiệu thêm một số hình sản phẩm hoặc sản phẩm nguyên mẫu (của HS lớp trước), giúp HS biết được tạo hình phương tiện giao thông từ vật liệu khối lặp lại bằng nhiều cách khác nhau.  - GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. Ví dụ: Lựa chọn vật liệu, cách tạo sản phẩm, sắp xếp khối lặp lại...  \* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  GV chọn cách tổ chức HS thực hành dựa trên gợi ý sau:  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành:  + GV giao nhiệm vụ cho HS; Sử dụng vật liệu hình, khối lặp lại để thực hành tạo sản phẩm về phương tiện giao thông theo ý thích.  + Gọi mời HS: Tham khảo cách thực hành và hình ảnh sản phẩm trong SGK, hình ảnh sản phẩm trong Vở thực hành.  *Bước 2: Hoạt động theo nhóm*  - HS cùng tạo sản phẩm nhóm:  + Số lượng thành viên trong nhóm: Nên từ 3 – 4 HS để phối hợp thực hiện thuận lợi hơn.  + GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Nội dung nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ cá nhân ở trên.  + GV hướng dẫn HS thực hiện  3. *Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: Sản phẩm của HS là sản phẩm 3D, GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bản, bục để dễ đi xung quanh quan sát.  - Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, GV có thể  + Tham khảo, sử dụng các gợi ý (tr.53)  + Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và thời lượng phù hợp dành cho hoạt động và kĩ năng, tốc độ nói của HS.  - Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và sản phẩm của HS, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm  *LUYỆN TẬP*  - GV yêu cầu HS: Làm chiếc thuyền  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.  4. Vận dụng  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ phần Vận dụng (tr.54) hoặc sản phẩm phương tiện giao thông khác do GV chuẩn bị GV gợi mở HS nhận ra:  + tạo sản phẩm phương tiện giao thông khác từ hình, khối lặp lại theo ý thích.  + Sản phẩm phương tiện giao thông sáng tạo từ vật liệu dạng khối lặp lại dùng làm đồ chơi, trung bảy ở góc học tập...  - Nếu thời lượng cho phép, GV giới thiệu thêm sản phẩm phương tiện giao thông khác hoặc hướng dẫn cách làm  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học nhận xét kết quả học  - GV nhắc HS: Tìm hiểu Bài 12 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  **-** HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS quan sát, tìm hiểu  - HS chú y lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - HS quan sát hình và chú y lắng nghe GV hướng dẫn  - HS trả lời câu hỏi GV đưa ra  - HS quan sát  - HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thự  - HS tạo  - HS trưng bày sản phẩm  - HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận  - HS chú y lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trưng bày sản phẩm  - HS quan sát hình ảnh minh hoạ  - HS nghe GV gợi y  - HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 04/02/2025

# MĨ THUẬT 2C. BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

**2 tiết. (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Sử dụng được khối cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm phương tiện giao thông theo y thích

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực tự học, tính toán, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: chủ động chuẩn bị vật liệu dạng khối; biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của sản phẩm phương tiện giao thông; biết lựa chọn vật liệu phù hợp với hình dáng của phương tiện giao thông được sử dụng làm hình mẫu để thực hành

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nhận biết được đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc và cách tạo hình sản phẩm, liên hệ được một số bộ phận chính của phương tiện với các khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm phương tiện giao thông theo ý thích từ vật liệu dạng khối cơ bản lặp lại biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; biết liên hệ ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ vật trang trí

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng nhân ái, tính trung thực, bồi dưỡng tính kiên trì, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành đề sản phẩm đẹp hơn; biết liên hệ sản phẩm thực hành với việc tuân thủ thực hiện các quy định về an toàn khi tham gia giao thông

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, giấy bìa carton, bút chì, sợi dây, tấy chi (gồm), băng dính/hồ dán, kéo

*2. Giáo viên:* SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, kéo, bút chi, băng dính/hồ dán, sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **15’**  **30’**  **10’**  **10’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.  - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.  Ví dụ: GV nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng mô hình phương tiện giao thông làm từ đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, GV thị phạm, trực quan sản phẩm, kết hợp gợi mở HS nêu tên phương tiện giao thông, mô hình phương tiện giao thông được làm từ vật liệu dạng khối nào, khối nào được lặp lại ở trên môi hình..., từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.  “Một số phương tiện giao thông có các bộ phận chính có các dạng hình, khối cơ bản. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo sản phẩm về phương tiện giao thông bằng sự lặp lại của khối cơ bản”  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  1. *Quan sát, nhận biết*  \* Sử dụng hình ảnh ô tô, tàu hoả, các hình khối (tr.51)  - GV hướng dẫn HS quan sát, khám phá và yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV gợi mở rõ hơn:  + Nêu tên của mỗi phương tiện.  + Chiếc ô tô gồm có những bộ phận nào? (đầu xe, thân xe, bánh xe, ...)  + Chiếc tàu hoả gồm có những bộ phận nào?  + Bộ phận đó giống với khối cơ bản nào? (vuông (lập phương), trụ, chữ nhật?  - GV sử dụng thêm hình ảnh phương tiện giao thông khác cho HS quan sát, tìm hiểu, giúp HS thấy được hình dạng khác nhau của các phương tiện giao thông và liên hệ với hình khối cơ bản.  - GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh và gợi nhắc HS:  + Có nhiều phương tiện giao thông khác nhau.  + Một số bộ phận của phương tiện giao thông có hình dạng giống với hình, khối cơ bản.  \* Sử dụng hình ảnh sản phẩm phương tiện giao thông (tr.52)  - GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS:  + Nêu tên mỗi sản phẩm phương tiện giao thông  + Hình khối dạng cơ bản nào được sắp xếp lặp lại ở mỗi sản phẩm.  + Các sản phẩm được làm từ những vật liệu nào?  - GV nhận xét phần trả lời của HS và tổng kết Hoạt động 2.1.  2. *Thực hành sáng tạo*  *Bước 1: Hoạt động cá nhân*  \* Hướng dẫn cách tạo sản phẩm phương tiện giao thông từ vật liệu dạng khỏi lặp lại (tr.52, 53) GV hướng dẫn HS quan sát và gợi mở HS đưa ra ý tưởng ban đầu về thực hành tạo sản phẩm.  - GV nhận xét ý kiến của HS và kết hợp hướng dẫn, thị phạm minh hoạ thực hành tạo sản phẩm và gợi mở, tương tác với HS:  + Tạo sản phẩm đoàn tàu hoả (tr.52):  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị  Vật liệu đã qua sử dụng dạng khối trụ hoặc khối lập phương, khối chữ nhật tử lõi giấy vệ sinh hoặc vỏ hộp giấy,... Sử dụng giấy màu theo ý thích để tạo màu sơn cho các toa tàu. Dùng nắp chai nhựa hoặc cắt giấy bìa carton làm bánh xe GV khuyến khích HS chọn vật liệu, màu sắc vật liệu theo ý thích. Tiếp theo, GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ dựa trên các hình minh hoạ trong SGK, kết hợp gợi mở, tương tác với HS  Bước 2: Tạo toa tàu, bánh xe  Bước 3. Tao đầu tàu và nối các toa thành đoàn tàu  - Tạo ống khói  - Tạo buồng lái:  - Ghép, nối đầu tàu với các toa tàu bằng cách dán nối các đoạn/sợi dây chỉ hoặc dây dù sợi len, sợi đay... hoặc miếng giấy nhỏ,...  + Đính các bánh xe đã tạo được vào nửa dưới của đầu tàu và các toa tàu (mỗi toa 4 bánh). Đoàn tàu đã hoàn thành.  Bước 4: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy trắng, giấy báo,...) và vẽ, cắt tạo các chỉ tiết như hình vuông, chữ nhật, làm cửa sổ cho đầu tàu và các toa  \* Tạo sản phẩm ô tô tải (tr.53).  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị: Vật liệu làm các bộ phận chính của xe  Bước 2: Tạo thùng xe, đầu xe, buồng lái và bánh xe  Bước 3: Lắp ghép các bộ phận để tạo sản phẩm  Bước 4: Tạo thêm chi tiết cho sản phẩm (tuỳ khả năng của HS)  - GV giới thiệu thêm một số hình sản phẩm hoặc sản phẩm nguyên mẫu (của HS lớp trước), giúp HS biết được tạo hình phương tiện giao thông từ vật liệu khối lặp lại bằng nhiều cách khác nhau.  - GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. Ví dụ: Lựa chọn vật liệu, cách tạo sản phẩm, sắp xếp khối lặp lại...  \* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  GV chọn cách tổ chức HS thực hành dựa trên gợi ý sau:  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành:  + GV giao nhiệm vụ cho HS; Sử dụng vật liệu hình, khối lặp lại để thực hành tạo sản phẩm về phương tiện giao thông theo ý thích.  + Gọi mời HS: Tham khảo cách thực hành và hình ảnh sản phẩm trong SGK, hình ảnh sản phẩm trong Vở thực hành.  *Bước 2: Hoạt động theo nhóm*  - HS cùng tạo sản phẩm nhóm:  + Số lượng thành viên trong nhóm: Nên từ 3 – 4 HS để phối hợp thực hiện thuận lợi hơn.  + GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Nội dung nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ cá nhân ở trên.  + GV hướng dẫn HS thực hiện  3. *Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: Sản phẩm của HS là sản phẩm 3D, GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bản, bục để dễ đi xung quanh quan sát.  - Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, GV có thể  + Tham khảo, sử dụng các gợi ý (tr.53)  + Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và thời lượng phù hợp dành cho hoạt động và kĩ năng, tốc độ nói của HS.  - Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và sản phẩm của HS, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm  *LUYỆN TẬP*  - GV yêu cầu HS: Làm chiếc thuyền  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.  4. Vận dụng  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ phần Vận dụng (tr.54) hoặc sản phẩm phương tiện giao thông khác do GV chuẩn bị GV gợi mở HS nhận ra:  + tạo sản phẩm phương tiện giao thông khác từ hình, khối lặp lại theo ý thích.  + Sản phẩm phương tiện giao thông sáng tạo từ vật liệu dạng khối lặp lại dùng làm đồ chơi, trung bảy ở góc học tập...  - Nếu thời lượng cho phép, GV giới thiệu thêm sản phẩm phương tiện giao thông khác hoặc hướng dẫn cách làm  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học nhận xét kết quả học  - GV nhắc HS: Tìm hiểu Bài 12 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  **-** HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS quan sát, tìm hiểu  - HS chú y lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - HS quan sát hình và chú y lắng nghe GV hướng dẫn  - HS trả lời câu hỏi GV đưa ra  - HS quan sát  - HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thự  - HS tạo  - HS trưng bày sản phẩm  - HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận  - HS chú y lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trưng bày sản phẩm  - HS quan sát hình ảnh minh hoạ  - HS nghe GV gợi y  - HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 04/02/2025

**MĨ THUẬT 1D. BÀI 11. TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY** .**2 tiết (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

2. *Năng lực.*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học.**

1. *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. *Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**\*.** *Phương pháp dạy học***:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

**\*.** *Kĩ thuật dạy học:* Động não, bể cá, khăn trải bàn.

**\*.** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học.**

**TIẾT 1(Ngày dạy: 04/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **20’**  **4’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.  + Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.  + Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.  - Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  1.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Nêu tên lá cây.  + Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.  - Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây.  1.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.  + Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?  - Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)  - Tóm tắt nội dung quan sát:  + Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.  + Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...  + Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.  *2. Thực hành, sáng tạo*  2.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?  + Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.  - GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:  + Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.  + Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.  - Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.  - Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  2.2. Thực hành, sáng tạo  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS:  + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.  + Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...  - Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ:  + Sản phẩm của em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm của bạn nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  *4. Vận dụng và tổng kết tiết học*  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe. Nhắc đề bài.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, tương tác cùng GV.  - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 11/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’**  **3’**  **10’**  **5’**  **15’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận.  *2. Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm*  - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gợi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị:  + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh.  + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh.  + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh.  - Gợi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác?  + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS.  - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gợi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK.  *4. Vận dụng*  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gợi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  *Tổng kết bài học*  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025.

Ngày dạy: 04/02/2025.

**MĨ THUẬT 4B - CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)**

**Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (2 tiết) (tuần 21-22)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:*

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể

- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;…*

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm;tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo …*

**II. Đố dùng dạy học.**

(GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây…

**III. Các hoạt động dạy học.**

**Phân bố nội dung Dh ở mối tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | - Nhận biết: Một số hình dạng khác (biến thể) của khối cơ bản; liên hệ với đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc  - Thực hành cá nhân: tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận chính là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. |
| **Tiết 2** | - Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1  - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận/chi tiết là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. (hoặc tiếp tục hoàn thành sản phẩm đã tạo ở tiết 1). |
| Hoặc:  Tiết 1: cá nhân tạo một số chi tiết/bộ phận của loại nhạc cụ yêu thích của nhóm;  Tiết 2: kết hợp các chi tiết/bộ phận tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ của nhóm | |

**TIẾT 1(Ngày dạy: 04/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’** | **A.Hoạt động mở đầu:**  Tổ chức HS nghe/hát bài hát “Múa đàn” của nhạc sĩ Việt Anh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **6’** | *1. Quan sát, nhận biết.* |  |
|  | \* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số khối cơ bản, nhận biết khối cơ bản biến thể ở trên một số nhạc cụ dân tộc.  - Sử dụng các cặp hình 1, 2, 3 (tr.47, SGK và yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình.  - Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.48, SGK) và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Em hãy đọc tên các nhạc cụ  + Em hãy chỉ ra bộ phận chính của mỗi nhạc cụ dân tộc có hình dạng giống với khối cơ bản nào?  \* GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS  \* GV gợi mở HS giới thiệu tên, hình dạng (cách sử dụng) của một/một số nhạc cụ đã biết/yêu thích? \* GV tóm tắt nội dung quan sát, chốt lại kiến thức (Sử dụng câu chốt tr.47, 48, SGK). | Hs quan sát, trả lời câu hỏi.  Hs thực hiện.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **20’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.* |  |
|  | ***2.1. Tạo sản phẩm chiếc trống cơm*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc trống cơm có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc trống cơm được trang trí bởi những hình họa tiết nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành. | Hs quan sát  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
|  | ***2.2. Tạo sản phẩm chiếc cồng*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc cồng?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc cồng có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc cồng được trang trí bởi những hình họa tiết nào (lặp lại/đối xứng)?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc cồng?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình nhạc cụ sưu tầm.  - GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,… để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.  – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.50-sgk) và sưu tầm.  ***2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo mô hình nhạc cụ dân tộc theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn nhạc cụ để mô phỏng, tạo hình họa tiết để trang trí,…); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (bạn sử dụng vật liệu nào để thực hành…).  - GV lưu ý HS: Tạo hình bộ phận chính trước, tạo các chi tiết, họa tiết trang trí sau; sử dụng màu giấy có độ đậm nhạt khác nhau,...  - GV gợi mở HS: Ở tiết 1, nên tạo sản phẩm nhạc cụ có hình dạng, cấu trúc đơn giản, ít bộ phận, VD: trống, sáo, cồng, song loan,…  - Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm nhạc cụ (tr. sgk) và hình trong vở thực hành.  - GV nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; có thể hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ HS… | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe.  Hs phân nhóm.  Hs quan sát, thảo luận. phân nhiệm vụ.  Hs lưu ý.  Hs lắng nghe. |
| **5’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ.* |  |
|  | – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Sản phẩm nhạc cụ của em có bộ phận chính giống với hình dạng của khối nào?  + Em thích chi tiết, màu sắc nào trên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Em thích sản phẩm nhạc cụ của bạn nào? vì sao?  – GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng.* |  |
|  | – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 11/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’** | **A.Hoạt động mở đầu.**  Kiểm tra dụng cụ của học sinh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **5’** | *1. Quan sát, nhận biết* |  |
|  | – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mĩ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh một số nhạc cụ có nhiều bộ phận/chi tiết (VD: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,…). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Tên của mỗi nhạc cụ là gì?  + Mỗi nhạc cụ có bộ phận nào giống khối cơ bản, khối cơ bản biến thể?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi nhạc cụ (hình dạng, bộ phận chính và một số bộ phận khác,…). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc  – Gv gợi mở một số nhạc cụ có thể chọn để mô phỏng tạo sản phẩm nhóm. | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe. |
| **22’** | **2. Thực hành, sáng tạo** |  |
|  | – GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm nhạc cụ theo ý thích  – GV trình chiếu hình ảnh một số nhạc cụ, như: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,… và gợi mở các nhóm HS quan sát, thảo luận, lựa chọn một nhạc cụ để nhóm thực hành, mô phỏng tạo sản phẩm của nhóm.  – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn vật liệu, màu sắc,…; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo bộ phận chính, bộ phận khác, chi tiết/họa tiết trang trí…).  – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ. | Hs thực hiện.  Hs quan sát, lắng nghe. |
| **6’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ* |  |
|  | – Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em có những loại nhạc cụ nào? sản phẩm nào của cá nhân, sản phẩm nào chung của nhóm?  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em bộ phận, chi tiết nào giống hình khối cơ bản, hình khối biến thể?  + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm nhạc cụ bằng vất liệu nào, bằng cách nào?  + Em thích chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm?  + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là tên nhạc cụ nào? Vì sao em thích?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống,… | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng* |  |
|  | – Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn: 01/02/2025.

Ngày dạy: 04/02/2025.

**MĨ THUẬT 4C - CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)**

**Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (2 tiết) (tuần 21-22)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:*

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể

- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;…*

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm;tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo …*

**II. Đố dùng dạy học.**

(GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây…

**III. Các hoạt động dạy học.**

**Phân bố nội dung Dh ở mối tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | - Nhận biết: Một số hình dạng khác (biến thể) của khối cơ bản; liên hệ với đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc  - Thực hành cá nhân: tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận chính là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. |
| **Tiết 2** | - Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1  - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận/chi tiết là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. (hoặc tiếp tục hoàn thành sản phẩm đã tạo ở tiết 1). |
| Hoặc:  Tiết 1: cá nhân tạo một số chi tiết/bộ phận của loại nhạc cụ yêu thích của nhóm;  Tiết 2: kết hợp các chi tiết/bộ phận tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ của nhóm | |

**TIẾT 1(Ngày dạy: 04/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’** | **A.Hoạt động mở đầu:**  Tổ chức HS nghe/hát bài hát “Múa đàn” của nhạc sĩ Việt Anh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **6’** | *1. Quan sát, nhận biết.* |  |
|  | \* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số khối cơ bản, nhận biết khối cơ bản biến thể ở trên một số nhạc cụ dân tộc.  - Sử dụng các cặp hình 1, 2, 3 (tr.47, SGK và yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình.  - Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.48, SGK) và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Em hãy đọc tên các nhạc cụ  + Em hãy chỉ ra bộ phận chính của mỗi nhạc cụ dân tộc có hình dạng giống với khối cơ bản nào?  \* GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS  \* GV gợi mở HS giới thiệu tên, hình dạng (cách sử dụng) của một/một số nhạc cụ đã biết/yêu thích? \* GV tóm tắt nội dung quan sát, chốt lại kiến thức (Sử dụng câu chốt tr.47, 48, SGK). | Hs quan sát, trả lời câu hỏi.  Hs thực hiện.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **20’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.* |  |
|  | ***2.1. Tạo sản phẩm chiếc trống cơm*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc trống cơm có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc trống cơm được trang trí bởi những hình họa tiết nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành. | Hs quan sát  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
|  | ***2.2. Tạo sản phẩm chiếc cồng*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc cồng?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc cồng có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc cồng được trang trí bởi những hình họa tiết nào (lặp lại/đối xứng)?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc cồng?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình nhạc cụ sưu tầm.  - GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,… để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.  – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.50-sgk) và sưu tầm.  ***2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo mô hình nhạc cụ dân tộc theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn nhạc cụ để mô phỏng, tạo hình họa tiết để trang trí,…); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (bạn sử dụng vật liệu nào để thực hành…).  - GV lưu ý HS: Tạo hình bộ phận chính trước, tạo các chi tiết, họa tiết trang trí sau; sử dụng màu giấy có độ đậm nhạt khác nhau,...  - GV gợi mở HS: Ở tiết 1, nên tạo sản phẩm nhạc cụ có hình dạng, cấu trúc đơn giản, ít bộ phận, VD: trống, sáo, cồng, song loan,…  - Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm nhạc cụ (tr. sgk) và hình trong vở thực hành.  - GV nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; có thể hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ HS… | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe.  Hs phân nhóm.  Hs quan sát, thảo luận. phân nhiệm vụ.  Hs lưu ý.  Hs lắng nghe. |
| **5’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ.* |  |
|  | – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Sản phẩm nhạc cụ của em có bộ phận chính giống với hình dạng của khối nào?  + Em thích chi tiết, màu sắc nào trên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Em thích sản phẩm nhạc cụ của bạn nào? vì sao?  – GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng.* |  |
|  | – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 11/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’** | **A.Hoạt động mở đầu.**  Kiểm tra dụng cụ của học sinh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **5’** | *1. Quan sát, nhận biết* |  |
|  | – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mĩ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh một số nhạc cụ có nhiều bộ phận/chi tiết (VD: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,…). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Tên của mỗi nhạc cụ là gì?  + Mỗi nhạc cụ có bộ phận nào giống khối cơ bản, khối cơ bản biến thể?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi nhạc cụ (hình dạng, bộ phận chính và một số bộ phận khác,…). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc  – Gv gợi mở một số nhạc cụ có thể chọn để mô phỏng tạo sản phẩm nhóm. | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe. |
| **22’** | **2. Thực hành, sáng tạo** |  |
|  | – GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm nhạc cụ theo ý thích  – GV trình chiếu hình ảnh một số nhạc cụ, như: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,… và gợi mở các nhóm HS quan sát, thảo luận, lựa chọn một nhạc cụ để nhóm thực hành, mô phỏng tạo sản phẩm của nhóm.  – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn vật liệu, màu sắc,…; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo bộ phận chính, bộ phận khác, chi tiết/họa tiết trang trí…).  – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ. | Hs thực hiện.  Hs quan sát, lắng nghe. |
| **6’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ* |  |
|  | – Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em có những loại nhạc cụ nào? sản phẩm nào của cá nhân, sản phẩm nào chung của nhóm?  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em bộ phận, chi tiết nào giống hình khối cơ bản, hình khối biến thể?  + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm nhạc cụ bằng vất liệu nào, bằng cách nào?  + Em thích chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm?  + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là tên nhạc cụ nào? Vì sao em thích?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống,… | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng* |  |
|  | – Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn: 01/02/2025.

Ngày dạy: 04/02/2025.

**MĨ THUẬT 4A - CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH DẠNG KHÁC NHAU CỦA HÌNH, KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)**

**Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (2 tiết) (tuần 21-22)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*1. Năng lực mĩ thuật*

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:*

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể

- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;…*

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm;tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo …*

**II. Đố dùng dạy học.**

(GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây…

**III. Các hoạt động dạy học.**

**Phân bố nội dung Dh ở mối tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | - Nhận biết: Một số hình dạng khác (biến thể) của khối cơ bản; liên hệ với đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc  - Thực hành cá nhân: tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận chính là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. |
| **Tiết 2** | - Nhận biết: nhắc lại nội dung chính ở tiết 1  - Thực hành nhóm: Tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ có bộ phận/chi tiết là hình dạng của khối cơ bản biến thể theo ý thích. (hoặc tiếp tục hoàn thành sản phẩm đã tạo ở tiết 1). |
| Hoặc:  Tiết 1: cá nhân tạo một số chi tiết/bộ phận của loại nhạc cụ yêu thích của nhóm;  Tiết 2: kết hợp các chi tiết/bộ phận tạo sản phẩm mô hình nhạc cụ của nhóm | |

**TIẾT 1(Ngày dạy: 04/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’** | **A.Hoạt động mở đầu:**  Tổ chức HS nghe/hát bài hát “Múa đàn” của nhạc sĩ Việt Anh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **6’** | *1. Quan sát, nhận biết.* |  |
|  | \* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số khối cơ bản, nhận biết khối cơ bản biến thể ở trên một số nhạc cụ dân tộc.  - Sử dụng các cặp hình 1, 2, 3 (tr.47, SGK và yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình.  - Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.48, SGK) và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Em hãy đọc tên các nhạc cụ  + Em hãy chỉ ra bộ phận chính của mỗi nhạc cụ dân tộc có hình dạng giống với khối cơ bản nào?  \* GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS  \* GV gợi mở HS giới thiệu tên, hình dạng (cách sử dụng) của một/một số nhạc cụ đã biết/yêu thích? \* GV tóm tắt nội dung quan sát, chốt lại kiến thức (Sử dụng câu chốt tr.47, 48, SGK). | Hs quan sát, trả lời câu hỏi.  Hs thực hiện.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **20’** | 2. *Thực hành, sáng tạo.* |  |
|  | ***2.1. Tạo sản phẩm chiếc trống cơm*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc trống cơm có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc trống cơm được trang trí bởi những hình họa tiết nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành. | Hs quan sát  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
|  | ***2.2. Tạo sản phẩm chiếc cồng*** *(tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc cồng?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc cồng có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc cồng được trang trí bởi những hình họa tiết nào (lặp lại/đối xứng)?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc cồng?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình nhạc cụ sưu tầm.  - GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,… để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.  – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.50-sgk) và sưu tầm.  ***2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo mô hình nhạc cụ dân tộc theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn nhạc cụ để mô phỏng, tạo hình họa tiết để trang trí,…); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (bạn sử dụng vật liệu nào để thực hành…).  - GV lưu ý HS: Tạo hình bộ phận chính trước, tạo các chi tiết, họa tiết trang trí sau; sử dụng màu giấy có độ đậm nhạt khác nhau,...  - GV gợi mở HS: Ở tiết 1, nên tạo sản phẩm nhạc cụ có hình dạng, cấu trúc đơn giản, ít bộ phận, VD: trống, sáo, cồng, song loan,…  - Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm nhạc cụ (tr. sgk) và hình trong vở thực hành.  - GV nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; có thể hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ HS… | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe.  Hs phân nhóm.  Hs quan sát, thảo luận. phân nhiệm vụ.  Hs lưu ý.  Hs lắng nghe. |
| **5’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ.* |  |
|  | – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Sản phẩm nhạc cụ của em có bộ phận chính giống với hình dạng của khối nào?  + Em thích chi tiết, màu sắc nào trên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Em thích sản phẩm nhạc cụ của bạn nào? vì sao?  – GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng.* |  |
|  | – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 11/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’** | **A.Hoạt động mở đầu.**  Kiểm tra dụng cụ của học sinh | Hs thực hiện. |
|  | **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| **5’** | *1. Quan sát, nhận biết* |  |
|  | – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mĩ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh một số nhạc cụ có nhiều bộ phận/chi tiết (VD: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,…). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Tên của mỗi nhạc cụ là gì?  + Mỗi nhạc cụ có bộ phận nào giống khối cơ bản, khối cơ bản biến thể?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; giới thiệu rõ hơn về mỗi nhạc cụ (hình dạng, bộ phận chính và một số bộ phận khác,…). Kết hợp bồi dưỡng ở HS ý thức tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc  – Gv gợi mở một số nhạc cụ có thể chọn để mô phỏng tạo sản phẩm nhóm. | Hs quan sát.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe.  Hs lắng nghe. |
| **22’** | **2. Thực hành, sáng tạo** |  |
|  | – GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ: Thực hành: Tạo sản phẩm nhạc cụ theo ý thích  – GV trình chiếu hình ảnh một số nhạc cụ, như: đàn t’rưng, đàn tranh, đàn tứ, đàn bầu, khèn, đàn tam thập lục,… và gợi mở các nhóm HS quan sát, thảo luận, lựa chọn một nhạc cụ để nhóm thực hành, mô phỏng tạo sản phẩm của nhóm.  – GV hướng dẫn các nhóm HS: thảo luận, chọn vật liệu, màu sắc,…; phân công nhiệm vụ cho các thành viên (tạo bộ phận chính, bộ phận khác, chi tiết/họa tiết trang trí…).  – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; gợi mở HS thực hành hoặc hỗ trợ. | Hs thực hiện.  Hs quan sát, lắng nghe. |
| **6’** | *3. Cảm nhận, chia sẻ* |  |
|  | – Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, gợi mở HS kết hợp sản phẩm tiết 1 để trưng bày tạo sản phẩm nhóm và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em có những loại nhạc cụ nào? sản phẩm nào của cá nhân, sản phẩm nào chung của nhóm?  + Sản phẩm nhạc cụ của nhóm em bộ phận, chi tiết nào giống hình khối cơ bản, hình khối biến thể?  + Nhóm em đã tạo nên sản phẩm nhạc cụ bằng vất liệu nào, bằng cách nào?  + Em thích chi tiết nào trên sản phẩm của nhóm?  + Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? sản phẩm đó là tên nhạc cụ nào? Vì sao em thích?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS; Kết hợp bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ở HS về giữ gìn, phát huy nghệ thuật truyền thống,… | Hs trưng bày sản phẩm.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs trả lời.  Hs lắng nghe. |
| **1’** | *4. Vận dụng* |  |
|  | – Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 11. | Hs thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 05/02/2025

**MĨ THUẬT 1C. BÀI 11. TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY** .**2 tiết (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

2. *Năng lực.*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học.**

1. *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. *Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**\*.** *Phương pháp dạy học***:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

**\*.** *Kĩ thuật dạy học:* Động não, bể cá, khăn trải bàn.

**\*.** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học.**

**TIẾT 1(Ngày dạy: 05/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **20’**  **4’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.  + Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.  + Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.  - Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  1.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Nêu tên lá cây.  + Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.  - Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây.  1.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.  + Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?  - Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)  - Tóm tắt nội dung quan sát:  + Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.  + Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...  + Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.  *2. Thực hành, sáng tạo*  2.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?  + Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.  - GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:  + Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.  + Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.  - Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.  - Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  2.2. Thực hành, sáng tạo  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS:  + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.  + Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...  - Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ:  + Sản phẩm của em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm của bạn nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  *4. Vận dụng và tổng kết tiết học*  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe. Nhắc đề bài.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, tương tác cùng GV.  - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 12/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’**  **3’**  **10’**  **5’**  **15’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận.  *2. Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm*  - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gợi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị:  + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh.  + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh.  + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh.  - Gợi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác?  + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS.  - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gợi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK.  *4. Vận dụng*  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gợi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  *Tổng kết bài học*  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 05/02/2025

**MĨ THUẬT 1B. BÀI 11. TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY** .**2 tiết (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. *Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

2. *Năng lực:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học.**

1. *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. *Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**\*.** *Phương pháp dạy học***:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

**\*.** *Kĩ thuật dạy học:* Động não, bể cá, khăn trải bàn.

**\*.** *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**III. Các hoạt động dạy học.**

**TIẾT 1(Ngày dạy: 05/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3’**  **7’**  **20’**  **4’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  **khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.  - Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.  + Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.  + Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.  - Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  1.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Nêu tên lá cây.  + Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.  - Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây.  1.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.  + Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?  - Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)  - Tóm tắt nội dung quan sát:  + Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.  + Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...  + Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.  - Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.  *2. Thực hành, sáng tạo*  2.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo  - Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:  + Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?  + Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.  - GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:  + Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.  + Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.  - Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.  - Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  2.2. Thực hành, sáng tạo  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS:  + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.  + Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...  - Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ:  + Sản phẩm của em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm của bạn nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  *4. Vận dụng và tổng kết tiết học*  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe. Nhắc đề bài.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, tương tác cùng GV.  - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2 (Ngày dạy: 12/02/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1’**  **3’**  **10’**  **5’**  **15’**  **1’** | **A. Hoạt động mở đầu**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *1. Quan sát, nhận biết*  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận.  *2. Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm*  - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gợi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị:  + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh.  + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh.  + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh.  - Gợi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.  *3. Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác?  + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS.  - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gợi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK.  *4. Vận dụng*  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gợi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  *Tổng kết bài học*  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 05/02/2025

# MĨ THUẬT 2A. BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

**2 tiết. (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Sử dụng được khối cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm phương tiện giao thông theo y thích

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực tự học, tính toán, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: chủ động chuẩn bị vật liệu dạng khối; biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của sản phẩm phương tiện giao thông; biết lựa chọn vật liệu phù hợp với hình dáng của phương tiện giao thông được sử dụng làm hình mẫu để thực hành

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nhận biết được đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc và cách tạo hình sản phẩm, liên hệ được một số bộ phận chính của phương tiện với các khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm phương tiện giao thông theo ý thích từ vật liệu dạng khối cơ bản lặp lại biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; biết liên hệ ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ vật trang trí

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng nhân ái, tính trung thực, bồi dưỡng tính kiên trì, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành đề sản phẩm đẹp hơn; biết liên hệ sản phẩm thực hành với việc tuân thủ thực hiện các quy định về an toàn khi tham gia giao thông

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, giấy bìa carton, bút chì, sợi dây, tấy chi (gồm), băng dính/hồ dán, kéo

*2. Giáo viên:* SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, kéo, bút chi, băng dính/hồ dán, sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **15’**  **30’**  **10’**  **10’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.  - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.  Ví dụ: GV nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng mô hình phương tiện giao thông làm từ đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, GV thị phạm, trực quan sản phẩm, kết hợp gợi mở HS nêu tên phương tiện giao thông, mô hình phương tiện giao thông được làm từ vật liệu dạng khối nào, khối nào được lặp lại ở trên môi hình..., từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.  “Một số phương tiện giao thông có các bộ phận chính có các dạng hình, khối cơ bản. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo sản phẩm về phương tiện giao thông bằng sự lặp lại của khối cơ bản”  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  1. *Quan sát, nhận biết*  \* Sử dụng hình ảnh ô tô, tàu hoả, các hình khối (tr.51)  - GV hướng dẫn HS quan sát, khám phá và yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV gợi mở rõ hơn:  + Nêu tên của mỗi phương tiện.  + Chiếc ô tô gồm có những bộ phận nào? (đầu xe, thân xe, bánh xe, ...)  + Chiếc tàu hoả gồm có những bộ phận nào?  + Bộ phận đó giống với khối cơ bản nào? (vuông (lập phương), trụ, chữ nhật?  - GV sử dụng thêm hình ảnh phương tiện giao thông khác cho HS quan sát, tìm hiểu, giúp HS thấy được hình dạng khác nhau của các phương tiện giao thông và liên hệ với hình khối cơ bản.  - GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh và gợi nhắc HS:  + Có nhiều phương tiện giao thông khác nhau.  + Một số bộ phận của phương tiện giao thông có hình dạng giống với hình, khối cơ bản.  \* Sử dụng hình ảnh sản phẩm phương tiện giao thông (tr.52)  - GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS:  + Nêu tên mỗi sản phẩm phương tiện giao thông  + Hình khối dạng cơ bản nào được sắp xếp lặp lại ở mỗi sản phẩm.  + Các sản phẩm được làm từ những vật liệu nào?  - GV nhận xét phần trả lời của HS và tổng kết Hoạt động 2.1.  2. *Thực hành sáng tạo*  *Bước 1: Hoạt động cá nhân*  \* Hướng dẫn cách tạo sản phẩm phương tiện giao thông từ vật liệu dạng khỏi lặp lại (tr.52, 53) GV hướng dẫn HS quan sát và gợi mở HS đưa ra ý tưởng ban đầu về thực hành tạo sản phẩm.  - GV nhận xét ý kiến của HS và kết hợp hướng dẫn, thị phạm minh hoạ thực hành tạo sản phẩm và gợi mở, tương tác với HS:  + Tạo sản phẩm đoàn tàu hoả (tr.52):  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị  Vật liệu đã qua sử dụng dạng khối trụ hoặc khối lập phương, khối chữ nhật tử lõi giấy vệ sinh hoặc vỏ hộp giấy,... Sử dụng giấy màu theo ý thích để tạo màu sơn cho các toa tàu. Dùng nắp chai nhựa hoặc cắt giấy bìa carton làm bánh xe GV khuyến khích HS chọn vật liệu, màu sắc vật liệu theo ý thích. Tiếp theo, GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ dựa trên các hình minh hoạ trong SGK, kết hợp gợi mở, tương tác với HS  Bước 2: Tạo toa tàu, bánh xe  Bước 3. Tao đầu tàu và nối các toa thành đoàn tàu  - Tạo ống khói  - Tạo buồng lái:  - Ghép, nối đầu tàu với các toa tàu bằng cách dán nối các đoạn/sợi dây chỉ hoặc dây dù sợi len, sợi đay... hoặc miếng giấy nhỏ,...  + Đính các bánh xe đã tạo được vào nửa dưới của đầu tàu và các toa tàu (mỗi toa 4 bánh). Đoàn tàu đã hoàn thành.  Bước 4: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy trắng, giấy báo,...) và vẽ, cắt tạo các chỉ tiết như hình vuông, chữ nhật, làm cửa sổ cho đầu tàu và các toa  \* Tạo sản phẩm ô tô tải (tr.53).  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị: Vật liệu làm các bộ phận chính của xe  Bước 2: Tạo thùng xe, đầu xe, buồng lái và bánh xe  Bước 3: Lắp ghép các bộ phận để tạo sản phẩm  Bước 4: Tạo thêm chi tiết cho sản phẩm (tuỳ khả năng của HS)  - GV giới thiệu thêm một số hình sản phẩm hoặc sản phẩm nguyên mẫu (của HS lớp trước), giúp HS biết được tạo hình phương tiện giao thông từ vật liệu khối lặp lại bằng nhiều cách khác nhau.  - GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. Ví dụ: Lựa chọn vật liệu, cách tạo sản phẩm, sắp xếp khối lặp lại...  \* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  GV chọn cách tổ chức HS thực hành dựa trên gợi ý sau:  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành:  + GV giao nhiệm vụ cho HS; Sử dụng vật liệu hình, khối lặp lại để thực hành tạo sản phẩm về phương tiện giao thông theo ý thích.  + Gọi mời HS: Tham khảo cách thực hành và hình ảnh sản phẩm trong SGK, hình ảnh sản phẩm trong Vở thực hành.  *Bước 2: Hoạt động theo nhóm*  - HS cùng tạo sản phẩm nhóm:  + Số lượng thành viên trong nhóm: Nên từ 3 – 4 HS để phối hợp thực hiện thuận lợi hơn.  + GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Nội dung nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ cá nhân ở trên.  + GV hướng dẫn HS thực hiện  3. *Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: Sản phẩm của HS là sản phẩm 3D, GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bản, bục để dễ đi xung quanh quan sát.  - Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, GV có thể  + Tham khảo, sử dụng các gợi ý (tr.53)  + Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và thời lượng phù hợp dành cho hoạt động và kĩ năng, tốc độ nói của HS.  - Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và sản phẩm của HS, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm  *LUYỆN TẬP*  - GV yêu cầu HS: Làm chiếc thuyền  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.  4. Vận dụng  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ phần Vận dụng (tr.54) hoặc sản phẩm phương tiện giao thông khác do GV chuẩn bị GV gợi mở HS nhận ra:  + tạo sản phẩm phương tiện giao thông khác từ hình, khối lặp lại theo ý thích.  + Sản phẩm phương tiện giao thông sáng tạo từ vật liệu dạng khối lặp lại dùng làm đồ chơi, trung bảy ở góc học tập...  - Nếu thời lượng cho phép, GV giới thiệu thêm sản phẩm phương tiện giao thông khác hoặc hướng dẫn cách làm  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học nhận xét kết quả học  - GV nhắc HS: Tìm hiểu Bài 12 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  **-** HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS quan sát, tìm hiểu  - HS chú y lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - HS quan sát hình và chú y lắng nghe GV hướng dẫn  - HS trả lời câu hỏi GV đưa ra  - HS quan sát  - HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thự  - HS tạo  - HS trưng bày sản phẩm  - HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận  - HS chú y lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trưng bày sản phẩm  - HS quan sát hình ảnh minh hoạ  - HS nghe GV gợi y  - HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 01/02/2025

Ngày dạy: 06/02/2025

# MĨ THUẬT 2B. BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

**2 tiết. (tuần 21,22)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

*1. Kiến thức*

- Sử dụng được khối cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm phương tiện giao thông theo y thích

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

*2. Năng lực:*

*- Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực tự học, tính toán, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: chủ động chuẩn bị vật liệu dạng khối; biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của sản phẩm phương tiện giao thông; biết lựa chọn vật liệu phù hợp với hình dáng của phương tiện giao thông được sử dụng làm hình mẫu để thực hành

*- Năng lực mĩ thuật:*

+ Nhận biết được đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc và cách tạo hình sản phẩm, liên hệ được một số bộ phận chính của phương tiện với các khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm phương tiện giao thông theo ý thích từ vật liệu dạng khối cơ bản lặp lại biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; biết liên hệ ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ vật trang trí

*3. Phẩm chất*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng nhân ái, tính trung thực, bồi dưỡng tính kiên trì, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành đề sản phẩm đẹp hơn; biết liên hệ sản phẩm thực hành với việc tuân thủ thực hiện các quy định về an toàn khi tham gia giao thông

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Học sinh:*SGK, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, giấy bìa carton, bút chì, sợi dây, tấy chi (gồm), băng dính/hồ dán, kéo

*2. Giáo viên:* SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, kéo, bút chi, băng dính/hồ dán, sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ, máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **tg** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **15’**  **30’**  **10’**  **10’** | **A. Hoạt động mở đầu.**  - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.  - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.  Ví dụ: GV nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng mô hình phương tiện giao thông làm từ đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, GV thị phạm, trực quan sản phẩm, kết hợp gợi mở HS nêu tên phương tiện giao thông, mô hình phương tiện giao thông được làm từ vật liệu dạng khối nào, khối nào được lặp lại ở trên môi hình..., từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.  “Một số phương tiện giao thông có các bộ phận chính có các dạng hình, khối cơ bản. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo sản phẩm về phương tiện giao thông bằng sự lặp lại của khối cơ bản”  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  1. *Quan sát, nhận biết*  \* Sử dụng hình ảnh ô tô, tàu hoả, các hình khối (tr.51)  - GV hướng dẫn HS quan sát, khám phá và yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV gợi mở rõ hơn:  + Nêu tên của mỗi phương tiện.  + Chiếc ô tô gồm có những bộ phận nào? (đầu xe, thân xe, bánh xe, ...)  + Chiếc tàu hoả gồm có những bộ phận nào?  + Bộ phận đó giống với khối cơ bản nào? (vuông (lập phương), trụ, chữ nhật?  - GV sử dụng thêm hình ảnh phương tiện giao thông khác cho HS quan sát, tìm hiểu, giúp HS thấy được hình dạng khác nhau của các phương tiện giao thông và liên hệ với hình khối cơ bản.  - GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh và gợi nhắc HS:  + Có nhiều phương tiện giao thông khác nhau.  + Một số bộ phận của phương tiện giao thông có hình dạng giống với hình, khối cơ bản.  \* Sử dụng hình ảnh sản phẩm phương tiện giao thông (tr.52)  - GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS:  + Nêu tên mỗi sản phẩm phương tiện giao thông  + Hình khối dạng cơ bản nào được sắp xếp lặp lại ở mỗi sản phẩm.  + Các sản phẩm được làm từ những vật liệu nào?  - GV nhận xét phần trả lời của HS và tổng kết Hoạt động 2.1.  2. *Thực hành sáng tạo*  *Bước 1: Hoạt động cá nhân*  \* Hướng dẫn cách tạo sản phẩm phương tiện giao thông từ vật liệu dạng khỏi lặp lại (tr.52, 53) GV hướng dẫn HS quan sát và gợi mở HS đưa ra ý tưởng ban đầu về thực hành tạo sản phẩm.  - GV nhận xét ý kiến của HS và kết hợp hướng dẫn, thị phạm minh hoạ thực hành tạo sản phẩm và gợi mở, tương tác với HS:  + Tạo sản phẩm đoàn tàu hoả (tr.52):  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị  Vật liệu đã qua sử dụng dạng khối trụ hoặc khối lập phương, khối chữ nhật tử lõi giấy vệ sinh hoặc vỏ hộp giấy,... Sử dụng giấy màu theo ý thích để tạo màu sơn cho các toa tàu. Dùng nắp chai nhựa hoặc cắt giấy bìa carton làm bánh xe GV khuyến khích HS chọn vật liệu, màu sắc vật liệu theo ý thích. Tiếp theo, GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ dựa trên các hình minh hoạ trong SGK, kết hợp gợi mở, tương tác với HS  Bước 2: Tạo toa tàu, bánh xe  Bước 3. Tao đầu tàu và nối các toa thành đoàn tàu  - Tạo ống khói  - Tạo buồng lái:  - Ghép, nối đầu tàu với các toa tàu bằng cách dán nối các đoạn/sợi dây chỉ hoặc dây dù sợi len, sợi đay... hoặc miếng giấy nhỏ,...  + Đính các bánh xe đã tạo được vào nửa dưới của đầu tàu và các toa tàu (mỗi toa 4 bánh). Đoàn tàu đã hoàn thành.  Bước 4: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy trắng, giấy báo,...) và vẽ, cắt tạo các chỉ tiết như hình vuông, chữ nhật, làm cửa sổ cho đầu tàu và các toa  \* Tạo sản phẩm ô tô tải (tr.53).  GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:  Bước 1: Chuẩn bị: Vật liệu làm các bộ phận chính của xe  Bước 2: Tạo thùng xe, đầu xe, buồng lái và bánh xe  Bước 3: Lắp ghép các bộ phận để tạo sản phẩm  Bước 4: Tạo thêm chi tiết cho sản phẩm (tuỳ khả năng của HS)  - GV giới thiệu thêm một số hình sản phẩm hoặc sản phẩm nguyên mẫu (của HS lớp trước), giúp HS biết được tạo hình phương tiện giao thông từ vật liệu khối lặp lại bằng nhiều cách khác nhau.  - GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. Ví dụ: Lựa chọn vật liệu, cách tạo sản phẩm, sắp xếp khối lặp lại...  \* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  GV chọn cách tổ chức HS thực hành dựa trên gợi ý sau:  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành:  + GV giao nhiệm vụ cho HS; Sử dụng vật liệu hình, khối lặp lại để thực hành tạo sản phẩm về phương tiện giao thông theo ý thích.  + Gọi mời HS: Tham khảo cách thực hành và hình ảnh sản phẩm trong SGK, hình ảnh sản phẩm trong Vở thực hành.  *Bước 2: Hoạt động theo nhóm*  - HS cùng tạo sản phẩm nhóm:  + Số lượng thành viên trong nhóm: Nên từ 3 – 4 HS để phối hợp thực hiện thuận lợi hơn.  + GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Nội dung nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ cá nhân ở trên.  + GV hướng dẫn HS thực hiện  3. *Cảm nhận, chia sẻ*  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: Sản phẩm của HS là sản phẩm 3D, GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bản, bục để dễ đi xung quanh quan sát.  - Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, GV có thể  + Tham khảo, sử dụng các gợi ý (tr.53)  + Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và thời lượng phù hợp dành cho hoạt động và kĩ năng, tốc độ nói của HS.  - Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và sản phẩm của HS, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm  *LUYỆN TẬP*  - GV yêu cầu HS: Làm chiếc thuyền  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.  4. Vận dụng  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ phần Vận dụng (tr.54) hoặc sản phẩm phương tiện giao thông khác do GV chuẩn bị GV gợi mở HS nhận ra:  + tạo sản phẩm phương tiện giao thông khác từ hình, khối lặp lại theo ý thích.  + Sản phẩm phương tiện giao thông sáng tạo từ vật liệu dạng khối lặp lại dùng làm đồ chơi, trung bảy ở góc học tập...  - Nếu thời lượng cho phép, GV giới thiệu thêm sản phẩm phương tiện giao thông khác hoặc hướng dẫn cách làm  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học nhận xét kết quả học  - GV nhắc HS: Tìm hiểu Bài 12 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  **-** HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS quan sát, tìm hiểu  - HS chú y lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - HS quan sát hình và chú y lắng nghe GV hướng dẫn  - HS trả lời câu hỏi GV đưa ra  - HS quan sát  - HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi  - HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thự  - HS tạo  - HS trưng bày sản phẩm  - HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận  - HS chú y lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trưng bày sản phẩm  - HS quan sát hình ảnh minh hoạ  - HS nghe GV gợi y  - HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 02/02/2025.

Ngày dạy: 06/02/2025.

MĨ THUẬT 5A. CHỦ ĐỀ 5: ĐẠI DƯƠNG XANH. (6 tiết)

BÀI 10: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN. (2 tiết) (tuần 21,22)

I.Yêu cầu cần đạt.

1.Năng lực mĩ thuật.

- Nêu được một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường biển.

- Sử dụng được chấm, nét, đậm nhạt, chất cảm, không gian,… và vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành khác nhau để sáng tạo sản phẩm có hình ảnh chính, hình ảnh phụ, thể hiện sự tương phản về màu sắc.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác.

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở hs các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thông qua: trao đổi, chia sẻ, hiểu được ý nghĩa và có ý thức bảo vệ môi trường biển.

3. Phẩm chất.

Bài học góp phần bồi dưỡng ở hs đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thong qua một số biểu hiện như: tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường biển; tôn trọng sáng tạo cả bạn bè và các người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…

II. Đồ dùng dạy học.

1. Giáo viên: SGV, SGK, tranh và ảnh về môi trường biển. máy chiếu. (nếu có)
2. Học sinh: VTH,SGK, giấy A4, A3, màu,…và những vật liệu khác…..

III. Các hoạt động dạy học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| tg | Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| 5’ | A.Hoạt động mở đầu:  - GV tổ chức hs tham gia trò chơi “ nhìn hình đoán nghĩa”  - Kết thúc trò chơi, gv mời hs nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm chơi,  - Gv nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động, tổng hợp kến thức và giới thiệu nội dung bài mới. | Hs thực hiện.  Hs nhận xét.  Hs lắng nghe. |
|  | B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |
| 15’ | 1.Quan sát, nhận biết. (trang 48 SGK) |  |
|  | a.Mục tiêu: Hs kể tên được một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường biển.  b. Cách thưc thực hiện.  - Gv tổ chức hs tìm hiểu một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường biển.  - Gv tổ chức hs quan sát hình 1, 2 ( trang 48 SGK) và cho biết:  + Hình nào thể hiện hoạt động bảo vệ môi trường biển?  + Hình nào thể hiện hoạt động gây hại cho môi trường biển?  + Em có ý tưởng gì để bào vệ môi trường biển?  -GV tổ chức hs quan sát hình thu gom rác thải biển của Thu Uyên (trang 49 SGK) và cho biết.  + Sản phẩm thể hiện điều gì? Hình ảnh nào là chính, hình ảnh nào là phụ?  + Trên sản phẩm, màu sắc được sử dụng thể hiện sự tương phản ( nóng – lạnh, đậm – nhạt) ở hình ảnh, chi tiết nào?  -Gv mời hs trả lời câu hỏi; hs nhận xét, đánh gí phần trả lời của bạn. GV nhận xét, đánh gía phần trả lời của hs và tổng hợp kiến thức. |  |
|  | 2.Thực hành, sáng tạo. |  |
|  | 2.1; Hướng dẫn học sinh thực hành.  a. Mục tiêu. Hs nắm được cách vẽ tranh thu gom rác thải biển và cách vẽ, cắt, dán tạo sản phẩm bảo vệ môi trường biển.  b. Cách thức thực hiện.  - Gv yêu cầu hs quan sát 2 cách thực hành. (trang 49,50 SGK) và trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách thực hành.  + Các nhân vật đang tham gia hoạt động gì? Hoạt động đó diễn ra ở đâu?  + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ được sắp xếp ở vị trí nào trên mỗi sản phẩm?  + Màu sắc, đậm nhạt giữa nhóm nhân vật với cảnh xung quanh có gì khác biệt?  + Hình thức thể hiện của mỗi cách thực hành.  + Các bước tạo sản phẩm.  + Thông điệp của mỗi sản phẩm.  -Gv mời hs trả lời câu hỏi; hs khác nhận xét, đánh giá, bổ sung câu trả lời củ bạn.  - Gv nhận xét, đánh giá, bổ sung phần trả lời của hs. Gv tổng hợp kiến thức và hướng dẫn hs cách tạo sản phẩm.  - Gv có thể giới thiệu thêm một số sp tham khảo khác cho hs quan sát, tạo hưng thú cho hs.  2.2; Tổ chức hs thực hành, sáng tạo.  a. Mục tiêu. |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |